

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN -
VIMICO**

**CÔNG TY
TNHH
MỘT
THÀNH
VIÊN KIM
LOẠI MÀU
THÁI
NGUYÊN**

Digitally signed by
CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN KIM LOẠI
MÀU THÁI NGUYÊN
DN: C=VN, S=Thái
Nguyên, L=TP.Thái
Nguyên, CN=CÔNG TY
TNHH MỘT THÀNH
VIÊN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN,
OID.0.9.2342.19200300.
100.1.1=MST:
4600100003
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2017-08-10 17:49:
56

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - VIMICO (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên theo Quyết định số 212/QĐ-TKV ngày 21 tháng 02 năm 2014 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600100003, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01 tháng 7 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại : 0280 384 7229
- Fax : 0280 384 7097

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Kẽm chì làng Hích	Xóm Làng Mới, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên	Khu công nghiệp Sông Công, xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khai thác quặng kim loại quý hiếm
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý
- Khai thác quặng sắt
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
- Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón
- Sản xuất sắt, thép, gang
- Sản xuất hoá chất cơ bản
- Buôn bán kim loại và quặng kim loại
- Dúc kim loại màu
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
- Sản xuất các cấu kiện kim loại
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
- Sản xuất bì, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Minh Sơn	Chủ tịch	Ngày 10 tháng 6 năm 2014
Ông Phạm Thế Vinh	Thành viên	Ngày 10 tháng 6 năm 2014
Ông Bùi Tiến Hải	Thành viên	Ngày 10 tháng 6 năm 2014
Ông Vũ Đức Trung	Thành viên	Ngày 10 tháng 6 năm 2014
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên	Ngày 10 tháng 6 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đình Chiến	Trưởng ban	Ngày 10 tháng 6 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Long	Thành viên	Ngày 10 tháng 6 năm 2014
Bà Ngô Thị Nhâm	Thành viên	Ngày 11 tháng 5 năm 2016
Ông Trần Quốc Hậu	Thành viên	Ngày 11 tháng 5 năm 2016
Bà Đào Thị Khuê	Thành viên	Ngày 11 tháng 5 năm 2016

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Tiến Hải	Giám đốc	Ngày 01 tháng 7 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Khanh	Phó Giám đốc	Ngày 01 tháng 7 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Định	Phó Giám đốc	Ngày 01 tháng 7 năm 2014
Ông Bùi Huy Tuấn	Phó Giám đốc	Ngày 01 tháng 7 năm 2014

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Tiến Hải - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.



Bùi Tiến Hải
Giám đốc

Ngày 07 tháng 8 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Số: 418/2017/BCTC-KTTV



Headquarters : 02 Trưng Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - VIMICO (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 07 tháng 8 năm 2017, từ trang 7 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty đã được soát xét bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 14 tháng 8 năm 2017 và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 vào ngày 09 tháng 5 năm 2017.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức

Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN-VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Phú Xá, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		191.384.791.005	137.856.537.169
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	91.707.198.125	67.209.202.490
1. Tiền	111		16.707.198.125	17.209.202.490
2. Các khoản tương đương tiền	112		75.000.000.000	50.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.213.884.028	21.439.541.443
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	861.214.774	3.034.669.899
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	15.492.488.389	15.178.921.073
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	24.355.220.865	3.720.990.471
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(495.040.000)	(495.040.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		47.550.322.792	28.080.330.078
1. Hàng tồn kho	141	V.7	47.550.322.792	28.080.330.078
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.913.386.060	21.127.463.158
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	11.913.116.060	21.127.193.158
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	270.000	270.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN-VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Phú Xá, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		272.840.215.490	289.444.101.348
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.582.097.904	1.416.220.475
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.582.097.904	1.416.220.475
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		190.858.194.332	209.495.526.384
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	190.858.194.332	209.495.526.384
<i>Nguyên giá</i>	222		655.191.324.377	651.501.673.171
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(464.333.130.045)	(442.006.146.787)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		570.983.295	570.983.295
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(570.983.295)	(570.983.295)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		40.021.911.441	36.663.119.578
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	40.021.911.441	36.663.119.578
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	29.859.652.172	29.859.652.172
1. Đầu tư vào công ty con	251		29.859.652.172	29.859.652.172
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		1.020.246.000	1.020.246.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.020.246.000)	(1.020.246.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.518.359.641	12.009.582.739
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	10.518.359.641	12.009.582.739
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		464.225.006.495	427.300.638.517

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN-VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Phú Xá, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		201.278.069.231	162.508.229.620
I. Nợ ngắn hạn	310		198.678.069.231	155.508.229.620
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	20.371.423.663	36.411.807.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	14.025.627.039	1.480.185.024
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	21.750.061.163	27.559.184.900
4. Phải trả người lao động	314		35.614.937.477	37.913.568.455
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	2.238.031.080	122.507.273
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	82.918.593.743	34.842.620.136
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	8.800.000.000	15.480.600.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	5.176.799.216	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	7.782.595.850	1.697.756.832
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.600.000.000	7.000.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	2.600.000.000	7.000.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN-VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Phú Xá, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		262.946.937.264	264.792.408.897
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	254.979.034.159	256.280.622.586
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		180.000.000.000	180.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		180.000.000.000	180.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		74.979.034.159	76.280.622.586
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	76.280.622.586
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		74.979.034.159	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		7.967.903.105	8.511.786.311
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	V.21	7.967.903.105	8.511.786.311
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		464.225.006.495	427.300.638.517

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 07 tháng 8 năm 2017

Giám đốc



Nguyễn Thị Xuân Hương



Lại Trí Cường



Bùi Tiến Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN-VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Phú Xá, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	367.816.609.847	249.222.065.440
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		367.816.609.847	249.222.065.440
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	260.444.377.567	207.377.459.841
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		107.372.232.280	41.844.605.599
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	975.396.057	41.782.348
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	874.313.383	5.726.871.098
Trong đó: chi phí lãi vay	23		874.313.383	1.702.165.845
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	617.774.713	525.012.630
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12.982.885.917	20.537.995.725
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		93.872.654.324	15.096.508.494
11. Thu nhập khác	31	VI.7	253.907.767	224.160.917
12. Chi phí khác	32	VI.8	304.608.908	55.461.424
13. Lợi nhuận khác	40		(50.701.141)	168.699.493
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		93.821.953.183	15.265.207.987
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	18.842.919.024	3.963.744.573
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		74.979.034.159	11.301.463.414
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 07 tháng 8 năm 2017

Giám đốc



Nguyễn Thị Xuân Hương

Lại Trí Cường

Bùi Tiến Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN-VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Phú Xá, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	93.821.953.183	15.265.207.987
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	21.777.157.934	22.171.905.685
- Các khoản dự phòng	03	11.708.500.008	10.492.603.992
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(914.582.178)	(41.782.348)
- Chi phí lãi vay	06	874.313.383	1.702.165.845
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	127.267.342.330	49.590.101.161
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(18.940.220.014)	(2.643.577.368)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(19.469.992.714)	2.523.285.657
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(38.293.176.869)	(4.496.109.023)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	10.705.300.196	1.398.510.146
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(924.396.716)	(1.693.774.178)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(20.442.558.237)	(6.357.811.557)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	5.000.002	2.300.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(597.145.000)	(121.995.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	39.310.152.978	38.200.929.838
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(7.106.561.863)	(6.446.680.960)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	1.287.580.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.375.004.520	41.782.348
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.731.557.343)	(5.117.318.612)

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THẮNG NGUYÊN-VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Phú Xá, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này		
		Kỳ này	Kỳ trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-		
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-		
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	41.417.860.145	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(11.080.600.000)	(43.898.631.736)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(4.445.545.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(11.080.600.000)	(6.926.316.591)	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	24.497.995.635	26.157.294.635	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	67.209.202.490	4.811.523.515	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	91.707.198.125	30.968.818.150	

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 07 tháng 8 năm 2017

Giám đốc

Nguyễn Thị Xuân Hương

Lại Trí Cường

Bùi Tiến Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - VIMICO (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là khai khoáng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: khai thác và chế biến khoáng sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Trong 6 tháng đầu năm 2017, giá kẽm thời 99,99% trên thị trường thế giới tăng khoảng 50%, có tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của Công ty trong kỳ này, với doanh thu tăng tương ứng khoảng 50% so với cùng kỳ năm trước.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Một thành viên Kim loại màu Bắc Kạn - TMC	Thôn Hợp Tiến, xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Khai khoáng	100%	100%	100%

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Một thành viên Kim loại màu Bắc Kạn - TMC có trụ sở chính tại xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là khai thác, chế biến quặng kẽm chì. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên doanh, liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái có trụ sở chính tại xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là khai thác và luyện kẽm. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 40%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Kẽm chì làng Hích	Xóm Làng Mới, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên	Khu công nghiệp Sông Công, xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 852 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 831 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
- Tiền và các khoản tương đương tiền**
Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

a. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí cấp quyền khai thác mỏ,... Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa 24 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 37
Máy móc và thiết bị	5 – 9
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 9
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty là chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong chu kỳ sửa chữa. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Lợi nhuận được chia

Lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	168.165.378	76.519.471
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.539.032.747	17.132.683.019
Các khoản tương đương tiền	75.000.000.000	50.000.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>75.000.000.000</i>	<i>50.000.000.000</i>
Cộng	91.707.198.125	67.209.202.490

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	<i>29.859.652.172</i>	<i>-</i>	<i>29.859.652.172</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn-TMC ⁽ⁱ⁾	29.859.652.172		29.859.652.172	
<i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>	<i>1.020.246.000</i>	<i>(1.020.246.000)</i>	<i>1.020.246.000</i>	<i>(1.020.246.000)</i>
Công ty liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái ⁽ⁱⁱ⁾	1.020.246.000	(1.020.246.000)	1.020.246.000	(1.020.246.000)
Cộng	30.879.898.172	(1.020.246.000)	30.879.898.172	(1.020.246.000)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4700199490 ngày 19 tháng 11 năm 2014 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn-TMC 19.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Sau khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên (tiền thân của Công ty hiện nay), giá trị phần vốn góp tại Công ty con được đánh giá tăng lên 29.859.652.172 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn chưa làm thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới về việc tăng vốn điều lệ này.

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4700136571 ngày 26 tháng 12 năm 2001 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp, Công ty đầu tư vào Công ty liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái 562.602.646 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Tại thời điểm cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên, khoản đầu tư được đánh giá tăng lên thành 1.020.246.000 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh

Công ty liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái hiện đang làm thủ tục phá sản. Công ty con còn lại đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(1.020.246.000)	(1.020.246.000)
Số cuối kỳ	(1.020.246.000)	(1.020.246.000)

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn – TMC (BKC) là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán vật tư hàng hóa cho BKC	3.111.013.812	5.163.098.206
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu từ BKC	63.969.696.489	46.121.723.189

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	861.214.774	3.034.669.899
Công ty cổ phần Vật tư mỏ Địa chất- Vimico		669.382.377
Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		860.689.244
Công ty Cổ phần Pin Hà Nội		370.385.914
Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại và Vận tải Trung thành		330.229.859
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Khánh Duy	704.672.100	
Các khách hàng khác	156.542.674	803.982.505
Cộng	861.214.774	3.034.669.899

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	11.947.148.843	10.806.431.927
Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn-TMC	11.947.148.843	10.806.431.927
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	3.545.339.546	4.372.489.146
Công ty cổ phần Thiết bị SCIC Việt Nam		702.000.000
Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ GTN Việt Nam	787.600.000	787.600.000
Các nhà cung cấp khác	2.757.739.546	2.882.889.146
Cộng	15.492.488.389	15.178.921.073

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	23.728.583.567		3.083.712.119	
Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn-TMC- tiền vốn				
khấu hao, sản xuất	23.728.583.567		3.083.712.119	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	626.637.298		637.278.352	
Tạm ứng	78.100.000			
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai khấu trừ	55.211.340		97.858.170	
Phải thu CBCNV tiền thuế TNCN	38.440.122		16.723.973	
BHXH, BHYT, BHTN	83.104.887		415.250.117	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	371.780.949		107.446.092	
Cộng	24.355.220.865		3.720.990.471	

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

6. Nợ xấu

Nợ xấu chỉ bao gồm khoản nợ phải thu tiền bán hàng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Trường Sơn, thời gian quá hạn trên 3 năm, với số gốc phải thu là 495.040.000 VND, giá trị có thể thu hồi được xác định là 0 VND.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	495.040.000	495.040.000
Số cuối kỳ	495.040.000	495.040.000

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.958.469.634		3.751.032.074	
Công cụ, dụng cụ	262.296.071		211.306.864	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	15.561.652.652		17.728.769.039	
Thành phẩm	24.767.904.435		6.389.222.101	
Cộng	47.550.322.792		28.080.330.078	

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	10.933.898.060	21.127.193.158
Chi phí cấp quyền khai thác mỏ	979.218.000	
Cộng	11.913.116.060	21.127.193.158

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền thuê đất tại Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên	2.635.196.134	2.997.481.900
Chi phí sử dụng tài liệu thăm dò địa chất các mỏ	4.409.279.200	4.738.926.400
Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại mỏ kẽm chì Làng Hích	3.051.657.605	3.183.904.649
Chi phí sửa chữa lớn chờ phân bổ	328.666.173	939.537.261
Các chi phí trả trước dài hạn khác	93.560.529	149.732.529
Cộng	10.518.359.641	12.009.582.739

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	443.475.201.713	189.536.097.752	15.819.679.717	2.670.693.989	651.501.673.171
Mua trong kỳ		2.382.909.091	1.364.860.909		3.747.770.000
Thanh lý, nhượng bán		(58.118.794)			(58.118.794)
Số cuối kỳ	443.475.201.713	191.860.888.049	17.184.540.626	2.670.693.989	655.191.324.377
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	54.361.176.113	1.146.233.817	239.353.233	55.746.763.163
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	291.756.811.283	136.684.811.706	11.715.457.268	1.849.066.530	442.006.146.787
Khấu hao trong kỳ	15.766.342.288	5.827.949.210	673.441.076	94.433.436	22.362.166.010
Thanh lý, nhượng bán		(35.182.752)			(35.182.752)
Số cuối kỳ	307.523.153.571	142.477.578.164	12.388.898.344	1.943.499.966	464.333.130.045
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	151.718.390.430	52.851.286.046	4.104.222.449	821.627.459	209.495.526.384
Số cuối kỳ	135.952.048.142	49.383.309.885	4.795.642.282	727.194.023	190.858.194.332

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 23.386.073.485 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình chỉ có chương trình phần mềm máy tính, với nguyên giá bằng giá trị hao mòn lũy kế, số tiền 570.983.295 VND.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trả trước trong kỳ	Số cuối kỳ
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	-	216.630.000		216.630.000
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	36.663.119.578	2.807.997.545	(492.548.000)	38.978.569.123
Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên	18.940.392.944	89.472.000	-	19.029.864.944
Dự án đầu tư khai tuyển mỏ kẽm chì Cúc Đường	16.354.106.351	2.698.125.545	(492.548.000)	18.559.683.896
Các dự án khác	1.368.620.283	20.400.000	-	1.389.020.283
<i>Sửa chữa lớn tài sản cố định</i>	-	7.358.413.110	(6.531.700.792)	826.712.318
Cộng	36.663.119.578	10.383.040.655	(7.024.248.792)	40.021.911.441

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>1.739.351.910</i>	<i>1.891.384.010</i>
Công ty Mô tuyến đồng Sin Quyền Lào Cai	1.628.775.112	1.780.807.212
Công ty Liên doanh Công nghiệp kẽm Việt Thái	110.576.798	110.576.798
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>18.632.071.753</i>	<i>34.520.422.990</i>
Công ty TNHH EIC	1.976.260.000	149.600.000
Công ty Hữu hạn Thương mại và Công nghiệp Văn Huy Văn Nam Trung Quốc	2.568.486.503	2.824.019.432
Công ty Xây dựng Tân Long		2.566.509.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại nhựa Hùng Anh		5.794.996.263
Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Tấn Phát		2.068.000.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Thắng		4.118.503.235
Các khách hàng khác	14.087.325.250	16.998.795.060
Cộng	20.371.423.663	36.411.807.000

Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>14.025.627.039</i>	<i>1.480.185.024</i>
Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thương mại Tân Tiến	1.059.451.022	270.214.300
Các khách hàng khác	12.966.176.017	1.209.970.724
Cộng	14.025.627.039	1.480.185.024

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.803.175.012		-	16.517.952.829 (20.055.110.071)	2.266.017.770	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.442.558.237		-	18.842.919.024 (20.442.558.237)	18.842.919.024	
Thuế thu nhập cá nhân	32.739.623		-	106.293.314 (112.873.121)	26.159.816	
Thuế tài nguyên	395.868.063	270.000	949.290.320	(1.176.864.783)	168.293.600	270.000
Tiền thuế đất	195.891.301		630.281.220	(694.613.408)	131.559.113	
Thuế bảo vệ môi trường	688.952.664		1.800.809.550	(2.174.650.374)	315.111.840	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			5.000.000	(5.000.000)		
Cộng	27.559.184.900	270.000	38.852.546.257 (44.661.669.994)		21.750.061.163	270.000

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	93.821.953.183	15.265.207.987
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	392.641.935	4.161.914.876
- Các khoản điều chỉnh tăng	392.641.935	4.161.914.876
Chi phí phạt vi phạm hành chính	135.541.947	23.209.623
Thủ lao HĐQT không điều hành	136.800.000	114.000.000
Lãi chậm nộp tiền cổ phần hóa		4.024.703.253
Các khoản chi phí không được trừ khác	120.299.988	
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	94.214.595.118	19.427.122.863
Thu nhập được miễn thuế		
Thu nhập tính thuế	94.214.595.118	19.427.122.863
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	18.842.919.024	3.885.424.573
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		78.320.000
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	18.842.919.024	3.963.744.573

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác khoáng sản với mức 10% giá tính thuế theo quy định của UBND tỉnh.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.238.031.080	122.507.273
Trích trước chi phí môi trường khai thác	463.990.450	-
Chi phí lãi vay phải trả	15.358.000	65.441.333
Chi phí quan trắc môi trường	42.000.000	-
Chi phí vận chuyển quặng	1.715.835.690	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	846.940	57.065.940
Cộng	2.238.031.080	122.507.273

16. Phải trả khác**16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	36.842.040.800	22.858.437.399
Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP – Các quỹ đóng góp tập trung tại Tổng Công ty theo Thông tư 206/2012/TT-BTC		22.858.437.399
Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP – Cổ tức phải trả	36.720.000.000	-
Hội đồng quản trị - Phụ cấp điện thoại, công tác	122.040.800	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	46.076.552.943	11.984.182.737
Phải trả Bộ Công thương tiền đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật	1.750.000.000	1.750.000.000
Kinh phí công đoàn	11.740.794	136.015.830
Bảo hiểm xã hội	123.448.025	-
Phải trả về cổ phần hóa	4.380.705.253	4.380.705.253
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.905.000.000	2.046.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	35.280.000.000	-
Quỹ hỗ trợ khó khăn	1.663.115.865	1.718.987.148
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	962.543.006	1.952.474.506
Cộng	82.918.593.743	34.842.620.136

16b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**17. Vay và nợ thuê tài chính****17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn của Công ty chỉ có vay dài hạn đến hạn trả:

Số đầu năm ^(*)	15.480.600.000
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	4.400.000.000
Số tiền vay đã trả	(11.080.600.000)
Số cuối kỳ ^(*)	8.800.000.000

^(*) Chi tiết số vay dài hạn đến hạn trả phải trả theo các Ngân hàng:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ⁽ⁱ⁾	8.800.000.000	8.800.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Trung tâm kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾		6.680.600.000
Cộng	8.800.000.000	15.480.600.000

17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ⁽ⁱ⁾	2.600.000.000	7.000.000.000
Cộng	2.600.000.000	7.000.000.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/469085/HĐTD ngày 25 tháng 06 năm 2016 để đầu tư dự án "Nộp tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả thăm dò khoáng sản của Nhà nước và nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản" với lãi suất cho vay thả nổi có điều chỉnh, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn khoản vay 6 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 12 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc và các công trình khác trên đất của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico, theo hợp đồng thế chấp Bất động sản số 01/2016/469085/HĐBĐ ngày 04 tháng 07 năm 2017.

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Trung tâm kinh doanh theo hợp đồng tín dụng số 2845/HĐTD2-VIB10/11 VIB ngày 25 tháng 10 năm 2011 để thực hiện dự án đầu tư nâng cao công suất cho nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên từ 10.000 tấn/năm lên 15.000 tấn/năm với lãi suất cho vay thả nổi có điều chỉnh, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày kí hợp đồng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị và nhà xưởng được hình thành từ nguồn vốn vay và vốn góp của chủ đầu tư thuộc dự án nâng cao công suất cho nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	8.800.000.000	15.480.600.000
Trên 1 năm đến 5 năm	2.600.000.000	7.000.000.000
Trên 5 năm		
Cộng	11.400.000.000	22.480.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	7.000.000.000
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(4.400.000.000)
Số cuối kỳ	2.600.000.000

17c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	-
Tăng do trích lập	11.708.500.008
Số sử dụng	(6.531.700.792)
Số cuối kỳ	5.176.799.216

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng do được Công ty mẹ cấp	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	1.017.401.683	3.760.000.000	5.000.000	(410.600.000)	4.371.801.683
Quỹ phúc lợi	187.077.810	2.508.108.886		(186.545.000)	2.508.641.696
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	493.277.339			(41.124.868)	452.152.471
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		450.000.000			450.000.000
Cộng	1.697.756.832	6.718.108.886	5.000.000	(638.269.868)	7.782.595.850

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	180.000.000.000	27.200.610.858	207.200.610.858
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	11.301.463.414	11.301.463.414
Trích lập các quỹ	-	(3.849.618.703)	(3.849.618.703)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	(23.400.000.000)	(23.400.000.000)
Điều chuyển lợi nhuận từ công ty con về Công ty mẹ	-	49.007.845	49.007.845
Số dư cuối kỳ trước	180.000.000.000	11.301.463.414	191.301.463.414
Số dư đầu năm nay	180.000.000.000	76.280.622.586	256.280.622.586
Lợi nhuận trong kỳ này	-	74.979.034.159	74.979.034.159
Trích lập các quỹ	-	(6.718.108.886)	(6.718.108.886)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	(72.000.000.000)	(72.000.000.000)
Điều chuyển lợi nhuận từ công ty con về Công ty mẹ	-	2.437.486.300	2.437.486.300
Số dư cuối kỳ này	180.000.000.000	74.979.034.159	254.979.034.159

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**20b. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.000.000	18.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	18.000.000	18.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.000.000	18.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.000.000	18.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.000.000	18.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	18.000.000	18.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 72.000.000.000
• Trích quỹ khen thưởng	: 3.760.000.000
• Trích quỹ phúc lợi	: 2.508.108.886
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 450.000.000

21. Nguồn kinh phí

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	8.511.786.311	4.052.062.699
Nguồn kinh phí được cấp	-	5.003.606.818
Số khấu hao	(543.883.206)	(543.883.206)
Số cuối kỳ	<u>7.967.903.105</u>	<u>8.511.786.311</u>

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**22a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	81,02	81,02
Nhân dân tệ (CNY)	10.837,46	10.837,46

22b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền hàng Công ty Liên doanh Kẽm Việt Thái với số tiền 24.613.402.461 VND đã được xóa sổ trong năm tài chính 2014 do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYỄN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

Là doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP số tiền 406.800 VND (cùng kỳ năm trước là 831.600 VND).

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kì hạn	937.518.220	
Lãi tiền gửi không kì hạn	37.877.837	41.782.348
Cộng	975.396.057	41.782.348

4. Chi phí tài chính

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	874.313.383	1.702.165.845
Lãi chậm nộp tiền thu về cổ phần hóa		4.024.705.253
Cộng	874.313.383	5.726.871.098

5. Chi phí bán hàng

Là chi phí cho nhân viên.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.064.485.400	13.103.444.438
Chi phí vật liệu quản lý	1.115.773.869	998.190.535
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.552.876.484	1.988.086.833
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.652.773.684	1.199.948.294
Các chi phí khác	1.596.976.480	3.248.325.625
Cộng	12.982.885.917	20.537.995.725

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ cho thuê nhà, điện nước cho CNV thuê nhà tập thể	168.000.000	174.094.520
Thu nhập từ bán phế liệu thu hồi	32.556.436	6.912.000
Thu nhập khác	53.351.331	43.154.397
Cộng	253.907.767	224.160.917

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Nộp phạt vi phạm hành chính	7.691.250	23.209.623
Lãi chậm nộp BHXH	6.508	
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22.936.042	
Lãi phạt chậm nộp thuế	127.844.189	
Chi phí bồi thường cho người lao động	120.299.988	
Chi phí khác	25.830.931	32.251.801
Cộng	304.608.908	55.461.424

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

VI. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Thù lao	169.920.000	136.080.000
Phụ cấp	151.021.000	121.040.400
Các thành viên Ban Giám đốc		
Tiền lương	583.587.923	470.912.625
Các khoản tiền thưởng, phụ cấp khác	59.982.978	293.504.654

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	Công ty mẹ
Chi nhánh Mô tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai – Vimico	Chi nhánh công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VL1b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về mua nguyên vật liệu, hàng hóa với Chi nhánh Mô tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai – Vimico với số tiền là 127.774.500 VND (cùng kỳ năm trước là 358.939.000 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.12, V.16a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là khai thác và chế biến khoáng sản và trong một khu vực địa lý là trong nước.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 8 năm 2017

Nguyễn Thị Xuân Hương
Người lập biểu

Lại Trí Cường
Kế toán trưởng



Bùi Tiến Hải
Giám đốc